

của chúng tôi trên nhóm Carm tỷ lệ kết quả đạt tốt và rất tốt đạt 93.6% cao hơn tỷ lệ không dùng Carm (92.8%) cao hơn kết quả nghiên cứu tác giả Sâm Văn Hải là 84,6% [6], Nguyễn Đức Phúc là 84 % khi điều trị không dùng Carm [8]. Điều này có thể giải thích là dùng Carm hỗ trợ trong các trường hợp gãy di lệch đạt kết quả về giải phẫu tốt hơn, hạn chế số lần nắn gãy tổn thương phần mềm, tổn thương vùng tiếp hợp.

V. KẾT LUẬN

Việc dùng C-arm khi điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay ở trẻ em có nhiều lợi ích hơn góp phần gia tăng hiệu quả điều trị cho bệnh nhân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kasser, J. R. and Beavis, J. P. (2006). Supracondylar Fractures of the Distal Humerus. In J. R. Kasser, J. P. Beavis (Eds.), Rockwood & Wilkins' Fractures in Children Lippincott Williams & Wilkins, Philadelphia (6 ed., Vol. 1, pp. 544-589).
2. Nguyễn Ngọc Hưng (1999), "Gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em", Y học thực hành số 6,

- Trang 16 – 22.
3. Nguyễn Quang Quyền (1997). Bài giảng giải phẫu học tập I, Nhà xuất bản y học, trang 42 – 45.
 4. Nguyễn Huy Thiêm (1977). Tình hình điều trị gãy trên lồi cầu, đầu dưới xương cánh tay ở trẻ em tại Hải Phòng. Thông tin ngoại khoa số 4 – 1977 – trang 1, 2, 5.
 5. Lê Ngọc Quỳnh (1971). Nhận xét 119 ca gãy trên lồi cầu xương cánh tay được điều trị bằng phương pháp chỉnh hình ở Bệnh viện Việt Đức 1971 – 1973 Thông tin ngoại khoa số 2 – 1971 – trang 2-5.
 6. Sâm Văn Hải, Bùi Tùng Lâm, Tử Duy Linh và cộng sự (2014), "Nhận xét kết quả điều trị bảo tồn gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em tại bệnh viện Việt Đức", Báo cáo hội nghị khoa học chấn thương chỉnh hình toàn quốc tháng 10 năm 2014.
 7. Luận văn chuyên khoa cấp II – 1977. Lê Lương Đông (1984). Nhận xét điều trị 114 trường hợp gãy trên lồi cầu xương cánh tay bằng phương pháp kết hợp Y học dân tộc và y học hiện đại. Thông tin KHKT Y học số 1 tháng 6 năm 1984 – trang 42, 43.
 8. Nguyễn Đức Phúc (1994). Gãy trên lồi cầu xương cánh tay trẻ em NXBYH Hà Nội 1994 - Trang 35.

TÌNH HÌNH NHIỄM SỐT XUẤT HUYẾT TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÓC SƠN NĂM 2023

Nguyễn Thị Thắm¹, Đỗ Thị Hòa¹, Đinh Thị Hoa¹,
Vũ Huy Lượng^{2,3}, Nguyễn Thị Hà Vinh^{2,3}, Lê Huyền My³,
Phạm Quỳnh Hoa³, Tạ Văn Thọ², Nguyễn Văn An^{4,5}, Lê Hạ Long Hải^{2,3}

TÓM TẮT

Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là một bệnh truyền nhiễm cấp tính phổ biến, có thể gây tử vong do virus Dengue gây ra qua trung gian truyền bệnh là muỗi Aedes. **Đối tượng nghiên cứu:** Bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa Sóc Sơn từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023. **Phương pháp:** Nghiên cứu cắt ngang, hồi cứu. **Kết quả:** Trong 1971 người bệnh làm xét nghiệm test nhanh sốt xuất huyết, nghiên cứu chỉ ra có 455 ca dương tính (23,1%) với SXHD, trong đó nam giới chiếm 59,8%, nữ giới chiếm 40,2%. Khả năng mắc SXHD ở nam cao hơn ở nữ (OR=1,41; 95%CI 1,13 – 1,76; p<0,01). Tỷ lệ mắc SXHD cao nhất ở nhóm tuổi 19-39 tuổi với 35,2%. Khả năng mắc SXHD của các xã thuộc khu vực

huyện Sóc Sơn cao hơn khu vực thị trấn Sóc Sơn (OR=1,94; 95%CI 1,13 - 3,33; p=0,016). SXHD xuất hiện theo mùa, đỉnh dịch là vào tháng 10 với tỷ lệ mắc là 36,7% (165/450). **Kết luận:** Nghiên cứu chỉ ra rằng số ca mắc sốt xuất huyết tại bệnh viện đa khoa Sóc Sơn năm 2023 ở mức trung bình. Các ca bệnh gặp ở tất cả các lứa tuổi, tập trung vào nhóm lao động chính trên địa bàn huyện, nam giới có nguy cơ mắc bệnh cao hơn nữ giới. Các cơ sở y tế cần có những biện pháp chủ động phòng ngừa bệnh, chuẩn bị công tác chuyên môn và nhân lực tại các cơ sở y tế phù hợp để đối phó tại thời điểm đỉnh dịch. **Từ khóa:** Sốt xuất huyết, Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn.

SUMMARY

PREVALENCE OF DENGUE HEMORRHAGIC FEVER AT SOC SON GENERAL HOSPITAL IN 2023

Dengue hemorrhagic fever, a severe acute infectious illness caused by the Dengue virus transmitted by Aedes mosquitoes, poses significant public health concerns, potentially leading to fatal outcomes. **Method:** This cross-sectional study conducted at Soc Son General Hospital from January to December 2023 aimed to evaluate the prevalence and demographic characteristics of Dengue fever among patients. **Results:** Out of 1971 individuals tested, 23.1% (n=455) tested positive for Dengue

¹Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn

²Đại học Y Hà Nội

³Bệnh viện Đa khoa Trung ương

⁴Bệnh viện Quân y 103

⁵Học viện Quân y

Chịu trách nhiệm chính: Lê Hạ Long Hải

Email: lehalonghai@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 6.5.2024

Ngày phản biện khoa học: 18.6.2024

Ngày duyệt bài: 23.7.2024

fever. Male patients represented 59.8% of positive cases, while females comprised 40.2%. The likelihood of Dengue fever was notably higher among males compared to females (OR=1.41; 95%CI 1.13 - 1.76; $p < 0.01$). The highest prevalence occurred within the 19-39 age group, constituting 35.2% of cases. Moreover, the risk of contracting Dengue fever was significantly elevated in Soc Son district communes compared to urban areas (OR=1.94; 95%CI 1.13 - 3.33; $p = 0.016$). Seasonal patterns were evident, with the peak incidence observed in October at 36.7% (165/450). **Conclusions:** Overall, the study indicates a moderate level of Dengue fever cases at Soc Son General Hospital in 2023, with cases dispersed across age groups but concentrated among the primary working-age population in the district. Men exhibited a higher vulnerability to the disease than women. This underscores the necessity for proactive disease prevention measures and adequate allocation of healthcare resources to effectively manage outbreak periods, particularly during peak epidemic periods.

Keywords: Dengue hemorrhagic fever, Soc Son general hospital

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sốt xuất huyết Dengue (SXHD) là một trong những bệnh truyền nhiễm phổ biến, xuất hiện theo mùa và nếu không có biện pháp điều trị kịp thời sẽ gây ra biến chứng nguy hiểm đến tính mạng của người bệnh. Đặc điểm của sốt xuất huyết Dengue là sốt, xuất huyết và thoát huyết tương, có thể dẫn đến sốc giảm thể tích tuần hoàn, rối loạn đông máu, suy tạng, nếu không được chẩn đoán sớm và xử trí kịp thời dễ dẫn đến tử vong [1]. Virus sốt xuất huyết lây sang người qua vết cắn của loài muỗi Aedes (Ae. aegypti hoặc Ae. albopictus) bị nhiễm bệnh. Loài muỗi này cũng lây lan virus Zika, chikungunya. Theo tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khoảng một nửa dân số thế giới hiện có nguy cơ mắc bệnh sốt xuất huyết với ước tính khoảng 100–400 triệu ca nhiễm xảy ra mỗi năm. Tỷ lệ mắc bệnh sốt xuất huyết đã gia tăng đáng kể trên toàn thế giới trong những thập kỷ gần đây, với số ca mắc được báo cáo cho WHO tăng từ 505.430 ca vào năm 2000 lên 5,2 triệu vào năm 2019. Số ca mắc sốt xuất huyết cao nhất được ghi nhận vào năm 2023 với hơn 6,5 triệu ca mắc và hơn 7300 ca tử vong liên quan đến sốt xuất huyết được báo cáo. Một số yếu tố có liên quan đến nguy cơ lây lan dịch sốt xuất huyết ngày càng tăng bao gồm sự thay đổi phân bố của các vectơ (chủ yếu là muỗi Aedes aegypti và Aedes albopictus), đặc biệt là ở các quốc gia chưa từng có bệnh sốt xuất huyết; hậu quả của hiện tượng El Nino năm 2023 và biến đổi khí hậu dẫn đến nhiệt độ tăng cao, lượng mưa, độ ẩm cao; hệ thống y tế mong manh giữa đại dịch COVID-19; và sự bất ổn về chính trị và tài chính ở các quốc gia đang phải

đôi mặt với các cuộc khủng hoảng nhân đạo phức tạp và sự di chuyển dân số cao [2].

Năm 2023, nước ta ghi nhận hơn 72.000 ca mắc sốt xuất huyết, 43 người trong đó đã tử vong. Tuy số ca mắc giảm khoảng 54%, số tử vong giảm 72% (giảm 108 trường hợp) so với năm 2022, nhưng dịch diễn biến khác thường so với mọi năm. Hà Nội là địa phương có số ca mắc cao nhất với 36795 ca [3], trong đó trên địa bàn huyện Sóc Sơn có nhiều ổ dịch. Tại huyện Sóc Sơn, cũng đã có những thống kê về số ca mắc sốt xuất huyết hàng năm, tuy nhiên chưa thấy có nghiên cứu nào khảo sát đầy đủ về tỷ lệ nhiễm sốt xuất huyết cũng như nghiên cứu một số yếu tố liên quan ở người bệnh trên địa bàn huyện. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: "Tình hình nhiễm sốt xuất huyết tại bệnh viện đa khoa Sóc Sơn năm 2023" với mục tiêu: *Xác định tỉ lệ nhiễm và một số yếu tố liên quan đến tỉ lệ nhiễm sốt xuất huyết tại bệnh viện đa khoa Sóc Sơn năm 2023.*

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Người bệnh đến khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa Sóc Sơn từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023.

Tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân: Những bệnh nhân được bác sĩ chỉ định làm xét nghiệm test nhanh tìm kháng nguyên Dengue NS1Ag và/hoặc kháng thể Dengue IgM/IgG.

Bệnh nhân được chẩn đoán mắc sốt xuất huyết theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế 2023 [1] có kết quả xét nghiệm kháng nguyên Dengue virus NS1Ag(+) và/hoặc kháng thể Dengue virus IgM(+).

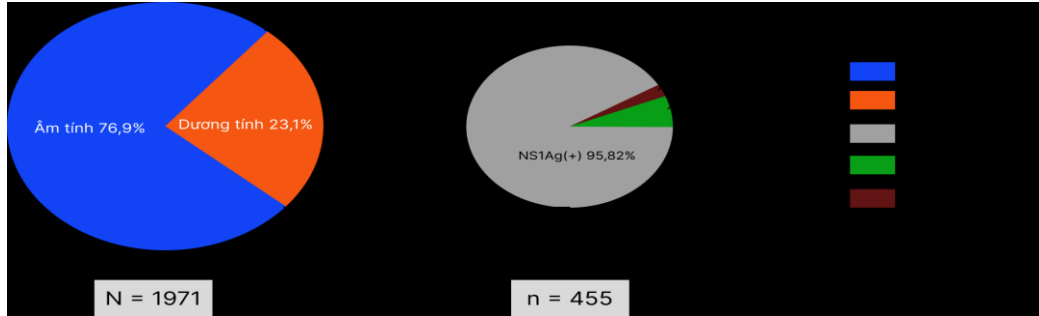
Tiêu chuẩn loại trừ: Những bệnh nhân không thu thập đầy đủ thông tin.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu cắt ngang, hồi cứu.

2.3. Đạo đức trong nghiên cứu. Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục đích khoa học, không làm phương hại đến sức khỏe và an toàn của bệnh nhân. Mọi thông tin cá nhân của đối tượng nghiên cứu được bảo mật theo quy trình thiết kế chặt chẽ. Kết quả nghiên cứu phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thông qua đó có biện pháp tuyên truyền giúp giảm tỉ lệ mắc bệnh và bùng phát dịch trong cộng đồng.

2.4. Xử lý số liệu. Số liệu được thu thập vào phần mềm Excel, sau đó được xử lý và phân tích trên phần mềm thống kê SPSS 22.0 (hãng IBM). Giá trị $p < 0,05$ được xác định là có ý nghĩa thống kê.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU



Biểu đồ 1: Tỷ lệ mắc sốt xuất huyết tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn năm 2023

Trong thời gian nghiên cứu từ tháng 01/2023 đến hết tháng 12/2023, chúng tôi đã phát hiện 455 người bệnh mắc SXHD trong 1971 người bệnh được chỉ định làm xét nghiệm tại Bệnh viện Đa khoa Sóc Sơn, chiếm tỷ lệ 23,1%.

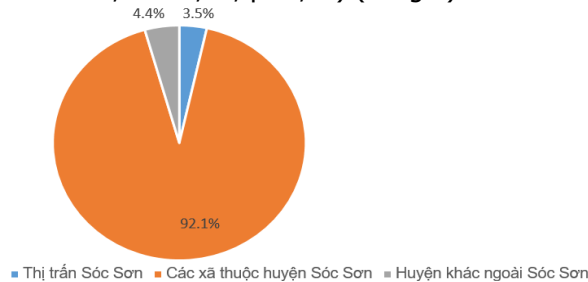
Trong số các ca dương tính với SXHD có 436 ca dương tính với kháng nguyên Dengue NS1Ag, 16 ca dương tính với kháng thể Dengue IgM, chỉ có 3 ca dương tính với cả kháng nguyên Dengue NS1Ag và kháng thể Dengue IgM (biểu đồ 1).

Bảng 1: Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ mắc sốt xuất huyết Dengue

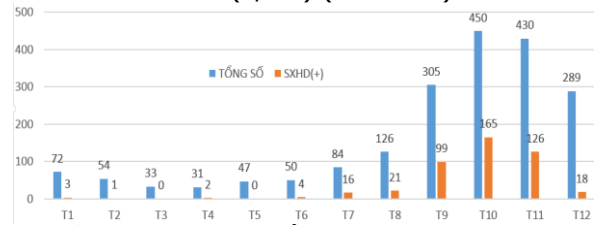
Yếu tố ảnh hưởng	Số ca nhiễm/tổng số (%)	OR (95% CI)	p	
Tuổi	≥ 60	57/403 (14,1)	1	
	40 - 59	94/355 (26,5)	2,18 (1,51 - 3,15)	<0,01
	19 - 39	230/653 (35,2)	3,23 (2,34 - 4,47)	<0,01
	6 - 18	69/337 (20,5)	1,50 (1,02 - 2,21)	0,04
	≤ 5	5/223 (2,2)	0,13 (0,05 - 0,34)	<0,01
Giới tính	Nữ	183/917 (20,0)	1	
	Nam	272/1054 (25,8)	1,41 (1,13 - 1,76)	<0,01
Nơi ở	Thị trấn Sóc Sơn	16/116 (13,8)	1	
	Các xã thuộc huyện Sóc Sơn	419/1769 (23,7)	1,94 (1,13 - 3,33)	0,016
	Huyện khác ngoài Sóc Sơn	20/86 (23,3)	1,89 (0,92 - 3,92)	0,085

Trong 455 ca mắc SXHD, nam giới chiếm 59,8% (272/455), nữ giới chiếm 40,2% (183/455). Khả năng mắc SXHD ở nam giới cao hơn so với nữ giới (OR=1,41; 95%CI 1,13 - 1,76; p<0,01). Bệnh nhân mắc SXHD tại Sóc Sơn gặp ở tất cả các lứa tuổi. Tỷ lệ mắc SXHD cao nhất ở nhóm tuổi từ 19 đến 39 tuổi (35,2%) và thấp nhất ở nhóm tuổi ≤ 5 (2,2%). Khả năng bị mắc SXHD ở nhóm tuổi từ 40 đến 59 cao hơn nhóm tuổi ≥ 60 (OR=2,18; 95%CI 1,51 - 3,15; p<0,01), khả năng bị mắc SXHD ở nhóm tuổi từ 6 đến 18 cao hơn nhóm tuổi ≥ 60 (OR=1,5; 95%CI 1,02 - 2,21; p=0,04) (bảng 1).

Trong 1971 bệnh nhân được chỉ định làm xét nghiệm SXHD tại Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn, lượng người bệnh thuộc khu vực các xã trên địa bàn Sóc Sơn chiếm tỷ lệ cao nhất 89,7% (1769/1971), tiếp sau đó là nhóm người bệnh ở các xã thuộc huyện Sóc Sơn với 5,9% (116/1971), thấp nhất là khu vực ngoài huyện Sóc Sơn với 4,4% (86/1971) (bảng 1). Trong 455 ca dương tính với SXHD, các xã thuộc huyện Sóc Sơn có 419 người bệnh dương tính chiếm 92,1%. Khu vực ngoài huyện Sóc Sơn đứng thứ 2 với 20 ca (4,4%), thấp nhất là khu vực thị trấn Sóc Sơn với 16 ca (3,5%) (biểu đồ 2).



Biểu đồ 2: Phân bố các ca mắc sốt xuất huyết theo nơi ở



Biểu đồ 3: Số ca mắc sốt xuất huyết giữa các tháng trong năm 2023

Trong khoảng thời gian nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy số người có dấu hiệu nghi ngờ

được chỉ định làm test SXHD tăng cao bắt đầu từ tháng 8 đến tháng 12. Số người mắc SXHD tập trung từ tháng 9 đến tháng 11, trong đó tháng 10 có tỷ lệ mắc cao nhất (165/450 ca) (biểu đồ 3).

IV. BÀN LUẬN

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, năm 2023 bệnh viện đa khoa Sóc Sơn có 455 ca dương tính với SXHD trên tổng số 1971 ca nghi ngờ mắc đến khám và điều trị, bệnh nhân đa số được phát hiện mắc SXHD trong những ngày đầu khởi phát sốt do tỷ lệ dương tính với NS1 cao nhất (95,82%). Trong tổng số ca dương tính, tỷ lệ dương tính ở nam giới (25,8%) cao hơn ở nữ giới (20,0%). Một nghiên cứu của Đoàn Văn Quyền và cộng sự năm 2014, cũng ghi nhận người bệnh mắc SXHD ở nam cao hơn nữ với nam 57,5% và nữ 42,5% [4]. Tuy nhiên, nghiên cứu của nhóm tác giả Phạm Đăng Quân và cộng sự năm 2021 về phân bố người bệnh SXHD theo giới lại cho thấy có sự tương đồng về giới tính với nam 50,9% và nữ 49,1% [5]. Có sự khác nhau về sự phân bố SXHD theo giới trong từng nghiên cứu có thể do sự khác biệt về đối tượng nghiên cứu, địa điểm nghiên cứu, thời gian nghiên cứu.

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi, nhóm tuổi ≤5 có nguy cơ mắc SXHD thấp nhất, trong khi nhóm tuổi từ 19 – 39 có nguy cơ mắc SXHD cao nhất. Nghiên cứu của chúng tôi cũng có sự tương đồng với nhóm tác giả Phạm Đăng Quân và cộng sự năm 2021 khi nghiên cứu tại huyện Thanh Trì, Hà Nội cho thấy độ tuổi lao động trẻ chiếm tỷ lệ mắc cao nhất, nhóm từ 16-45 tuổi chiếm 59,3% số ca mắc, tỷ lệ số ca mắc sốt xuất huyết ở nhóm <5 tuổi thấp nhất chiếm 2,3% [6]. Nhóm tuổi lao động trẻ, sinh viên từ 19 – 39 tuổi trong nghiên cứu của chúng tôi có nguy cơ mắc SXHD cao nhất có thể do nguyên nhân trên địa bàn huyện Sóc Sơn và vùng lân cận có nhiều khu công nghiệp, trường đại học, cao đẳng nên tập trung nhiều công nhân, sinh viên. Tuy nhiên một nghiên cứu ở Khánh Hòa của Vũ Xuân Nghĩa và cộng sự lại cho thấy tỷ lệ mắc SXHD cao nhất ở nhóm trẻ em (21%) và người già (20%) [6]. Sự khác biệt của những nghiên cứu này có thể do ảnh hưởng của vị trí địa lý, điều kiện kinh tế, xã hội... dẫn đến sự phân bố tỷ lệ mắc giữa các nhóm tuổi có sự khác nhau trong từng nghiên cứu.

Nhóm người bệnh trong nghiên cứu tập trung ở khu vực các xã thuộc huyện Sóc Sơn rồi đến khu vực thị trấn Sóc Sơn, cuối cùng là khu vực ngoài huyện Sóc Sơn. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng khả năng mắc SXHD ở khu vực các xã

thuộc huyện Sóc Sơn cao hơn khu vực thị trấn Sóc Sơn (OR=1,94; 95%CI 1,13 – 3,33) và có ý nghĩa thống kê ($p = 0,016$). Điều này cũng hoàn toàn phù hợp khi trên địa bàn huyện Sóc Sơn chỉ có 1 thị trấn và 25 xã, địa hình các xã trên địa bàn huyện chủ yếu là đồng bằng xen lẫn gò đồi, nhiều xã thuộc vùng chiêm trũng, điều kiện thuận lợi cho muỗi gây bệnh phát triển nên tỷ lệ mắc ở các xã cũng thường cao hơn khu vực trung tâm thị trấn. Nghiên cứu này có sự khác biệt so với nghiên cứu của tác giả Dương Thị Hiền và cộng sự năm 2023 khi tỷ lệ mắc SXHD cao nhất ở khu vực thành phố (15,83/100.000 dân), sau đó đến khu vực trung du (9,44/100.000 dân) và thấp nhất là khu vực miền núi (5,98/100.000 dân) [7].

Sốt xuất huyết có tính chất theo mùa, bệnh dễ bùng phát vào mùa mưa, khí hậu nóng ẩm là điều kiện để muỗi gây bệnh phát triển. Thành phố Hà Nội thường xuyên xảy ra các đợt bùng phát sốt xuất huyết theo mùa hàng năm với đỉnh dịch thường rơi vào tháng 9, 10 và kết thúc vào tháng 11, 12 [8]. Mọi năm, dịch chủ yếu tập trung ở khu vực phía nam thì trong năm 2023, lần đầu tiên có ngoại lệ, đó là số ca mắc của Hà Nội tăng cao, dịch kéo dài, khác thường so với chu kỳ các năm trước [3]. Trong nghiên cứu này của chúng tôi, số ca mắc SXHD cũng tăng cao trong khoảng từ tháng 9 đến tháng 11, đỉnh dịch là vào tháng 10 trùng với cao điểm mắc SXHD của Hà Nội.

Tóm lại, phân tích của chúng tôi về xác định tỉ lệ nhiễm và một số yếu tố liên quan đến tỷ lệ nhiễm sốt xuất huyết tại bệnh viện đa khoa Sóc Sơn năm 2023 đặt ra các vấn đề liên quan giữa đặc điểm nhân khẩu học, nơi ở và dịch tễ học SXHD. Do các yếu tố được nghiên cứu có sự khác nhau giữa các khu vực nên cần có thêm nhiều nghiên cứu ở các địa phương khác nhau trên cả nước để có được cái nhìn tổng quan về SXHD, từ đó có được sự chuẩn bị tốt nhất trong dự báo, phòng chống và điều trị bệnh.

V. KẾT LUẬN

Trong thời gian nghiên cứu từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023 bệnh viện đa khoa Sóc Sơn ghi nhận số ca mắc sốt xuất huyết ở mức trung bình. Các ca bệnh gặp ở tất cả các lứa tuổi, tập trung vào nhóm lao động chính trên địa bàn huyện, nam giới có nguy cơ mắc bệnh cao hơn nữ giới. Tuy số ca mắc không quá lớn nhưng bệnh lại tập trung theo mùa trùng với thời điểm Hà Nội và cả nước cũng trong cao điểm dịch nên có thể dẫn tới tình trạng quá tải tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Sóc Sơn, do đó

cần có những biện pháp chủ động phòng ngừa kịp thời, chuẩn bị công tác chuyên môn và nhân lực tại các cơ sở y tế để đối phó với dịch bệnh, đặc biệt trong những thời điểm đỉnh dịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y Tế.** "Hướng Dẫn Chẩn Đoán, Điều Trị Sốt Xuất Huyết Dengue." Ban hành kèm theo Quyết định số 2760/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế: 2023.
- World Health Organization.** "Dengue and severe dengue"; 2024.
- Sở Y tế Phú Yên – Trung tâm kiểm soát bệnh tật,** "Năm 2023: Cả nước ghi nhận hơn 172.000 ca mắc sốt xuất huyết", <http://phuyencdc.vn/tin-tuc/hoat-dong-chuyen-mon/phong-chong-benh-truyen-nhiem/nam-2023-ca-nuoc-ghi-nhan-hon-172.000-ca-mac-sot-xuat-huyet.html>
- Đoàn Văn Quyền và Ngô Văn Truyền** (2014), "Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, kết quả điều trị và yếu tố tiên lượng bệnh sốt xuất huyết Dengue người lớn", tạp chí Y Học Thực Hành (902) số 1/2014.
- Phạm Đăng Quân, Chu Văn Thắng, Trần Thu Phương và cộng sự** (2021), "Một Số Đặc Điểm Dịch Tễ Học, Các Yếu Tố Thời Tiết, Véc Tơ Truyền Bệnh Sốt Xuất Huyết Dengue Tại Huyện Thanh Trì, Thành Phố Hà Nội, Giai Đoạn 2016-2020", Tạp chí Y Học Việt Nam, tập 507- tháng 10 - số 1 - 2021, trang 113 - 117.
- Vũ Xuân Nghĩa, Nguyễn Văn Chuyên, Nguyễn Quang Bình và cộng sự** (2021), "Một Số Đặc Điểm Dịch Tễ Học Sốt Xuất Huyết Ở Khánh Hòa 2017-2018". Tạp chí Y Học Việt Nam, tập 498 - tháng 1 - số 1 - 2021.
- Dương Thị Hiến và cộng sự.** "Một Số Đặc Điểm Dịch Tễ Học Sốt Xuất Huyết Dengue Tại Bắc Giang." Tạp chí Y Học Dự Phòng, tập 33, số 6 2023 Phụ bản, trang 397.
- Thị Thanh Toan Do, Pim Martens, Nao Hoat Luu, Pamela Wright & Marc Choisy,** "Climatic-driven seasonality of emerging dengue fever in Hanoi, Vietnam", BMC Public Health, Article number: 1078 (2014).

ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG VÀ XỬ TRÍ Ở BỆNH NHÂN NGỪNG TUẦN HOÀN NGOẠI VIỆN CÓ KHÔI PHỤC TUẦN HOÀN TỰ NHIÊN TẠI HIỆN TRƯỜNG

Nguyễn Thành^{1,2}, Hoàng Thị Huyền¹, Tạ Thị Như Quỳnh¹,
Khương Quốc Đại³, Nguyễn Thị Thuỳ Dung³

TÓM TẮT

Đặt vấn đề: Ngừng tuần hoàn ngoại viện là một vấn đề sức khỏe cộng đồng trên toàn thế giới, gây tử vong và tàn phế nặng nề. Khi cấp cứu bệnh nhân có khôi phục tuần hoàn tự nhiên tại hiện trường là yếu tố dự đoán manh mẽ tiên lượng bệnh nhân. **Mục tiêu:** Mô tả đặc điểm lâm sàng và xử trí ở bệnh nhân ngừng tuần hoàn ngoại viện được cấp cứu có khôi phục tuần hoàn tự nhiên tại hiện trường. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả hồi cứu trên 50 bệnh nhân ngừng tuần hoàn ngoại viện được cấp cứu có khôi phục tuần hoàn tự nhiên trước viện tại hiện trường 2021. **Kết quả:** Bệnh nhân chủ yếu là nam giới chiếm 70% và trong độ tuổi lao động từ 19 – 59 chiếm 52%. Địa điểm thường gặp nhất là tại nhà chiếm 72% và có tới 80% bệnh nhân ngừng tuần hoàn có người chứng kiến. Khoảng 24% bệnh nhân được cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản bởi người xung quanh. Thời gian đáp ứng của xe cứu thương là 10.64 ± 4.59 phút. Thời gian cấp cứu trung bình để khôi phục tuần hoàn tự nhiên là 26.26 ± 13.6 phút.

Quy trình cấp cứu chủ yếu vẫn tập trung ép tim và bóp bóng Ambu. Trong 50 bệnh nhân nghiên cứu không có bệnh nhân nào được sử dụng máy sốc điện tự động. **Kết luận:** Mức độ nhận thức của người dân còn thấp chỉ có khoảng 24% bệnh nhân được cấp cứu bởi những người xung quanh. Quy trình cấp cứu bởi nhân viên cấp cứu ngoại viện chưa đầy đủ khi chưa triển khai được sốc điện ngoài hiện trường.

Từ khóa: Ngừng tuần hoàn ngoại viện, cấp cứu bởi những người xung quanh, cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản, khôi phục tuần hoàn tự nhiên.

SUMMARY

CLINICAL CHARACTERISTICS AND MANagements IN PATIENTS WITH OUT OF HOSPITAL CARDIAC ARRESTS WHO HAD A RETURN OF SPONTANEOUS CIRCULATION AT THE SCENE

Background: Out-of-hospital cardiac arrest is a worldwide public health problem, causing death and severe disability. During emergency treatment, patients with return of spontaneous circulation get higher chance of survival after discharged. **Objective:** To describe the clinical characteristics and management of patients with out-of-hospital cardiac arrest patients who have return of spontaneous circulation at the scene. **Research subjects and methods:** Retrospective descriptive study on 50 patients with out-of-hospital cardiac arrest patients who have return of spontaneous circulation at the scene. **Results:** Patients were mainly male,

¹Trung tâm Cấp cứu 115 Hà Nội

²Trường Đại học Y Dược – Đại học Quốc Gia Hà Nội

³Bệnh viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thành

Email: thanhnguyen115vn@gmail.com

Ngày nhận bài: 7.5.2024

Ngày phản biện khoa học: 18.6.2024

Ngày duyệt bài: 23.7.2024